

VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN THỜI HỘI NHẬP: **THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP**

NGUYỄN NĂNG NAM (*)

Việt Nam là một nước coi nền kinh tế nông nghiệp, lực lượng lao động tập trung chủ yếu ở nông thôn. Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2009: 70% dân số nước ta đang sống ở khu vực nông thôn, lao động nông thôn hiện chiếm 75% tổng lực lượng lao động của nước và chủ yếu tập trung sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp này là nguồn lao động dồi dào và tiềm năng, lao động cung cấp hầu hết các lực cho các khu nông thôn và khu công nghiệp. Giai đoạn 2000-2007, tốc độ tăng trưởng lao động của các nước là 2,79%, trong đó tốc độ tăng trưởng của lao động nông thôn là 2,18%. Lao động nông thôn vùng nông bằng sông Hồng chiếm 22,3%, vùng nông bằng sông Cửu Long chiếm 21,5%, Tây Bắc chiếm 3,18% và Tây Nguyên chiếm 5,59%...(1)

Theo tình hình, toàn tài một thách thức đối với lao động nông thôn hiện nay là thị trường lao động tại khu vực này chưa thực sự phát triển, nên còn phần nhiều, phần lớn và sơ khai, việc áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp của lao động truyền thống trong nông nghiệp bị dôi dả. Thêm vào đó hầu hết các thị trường lao động vẫn chủ yếu ở các thành, thành phố và nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất và

ở bốn vùng kinh tế trọng điểm. Ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thị trường lao động lại chưa phát triển nên dẫn đến tình trạng lao động thiếu, nơi thiếu lao động. Đây cũng chính là hạn chế lớn của lao động nông thôn làm cho việc khai thác nguồn nhân lực ở đây vẫn còn yếu kém. Ngoài ra, là làm ảnh hưởng trong ngành nông nghiệp truyền thống và tình trạng ruộng đất manh mún, nhỏ lẻ nhỏ hiện nay này hạn chế tính chủ động sáng tạo của người nông dân trong sản xuất, kinh doanh cũng như khai thác tiếp cận thị trường của người lao động. Có thể thấy, cùng lao động nông thôn dồi dào nhưng chất lượng lao động chưa cao và vẫn hạn chế kỹ năng chuyên môn cũng như hiểu biết về pháp luật và kỹ năng sống.

Thứ hai, tốc độ gia tăng nguồn lao động lớn. Mặc dù trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã có những biện pháp thiết thực nhằm giảm tốc độ tăng dân số nhờ do nhiều nguyên nhân như: tốc độ tăng dân số trong quá khứ cao, sức ảnh hưởng của tập tục phòng Nông trọng nam, khinh nữ... nên tốc độ gia tăng nguồn lao động hàng năm của Việt Nam vẫn loại cao trên thế giới. Mỗi năm, Việt Nam có tới 1,2-1,5 triệu người mới thêm vào lao động. Bên cạnh đó trong nền kinh tế hiện nay, xây dựng nông thôn và hiện nay là hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội là một trong những lĩnh vực cạnh tranh quan trọng.

(*) Phong Chính trị - Học viện Khoa học Quân sự

Nếu thu hút đầu tư nước ngoài, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nhà nước phải thúc đẩy việc thu hút đầu tư cạnh tranh nông nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị mới và các yếu tố thuộc hạ tầng kết cấu hai tầng kinh tế xã hội khác nhau: nông nghiệp công nghiệp, sân bay, bến cảng... Đây là yếu tố khác biệt quan trọng nhất đối với sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước.

Tuy nhiên, quá trình thu hút đầu tư cạnh tranh nông nghiệp đã làm nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc trong nội cộng đồng xã hội quyết việc làm cho người lao động. Hiện các nước có 12 triệu hộ gia đình nông nghiệp, bình quân mỗi hộ có 0,7- 0,8 hecta và mỗi lao động là 0,3 hecta, mỗi nhân khẩu là 0,15 hecta (2). Trung bình mỗi hộ thu hút đầu tư có 1,5 lao động rồi vào tình trạng không có việc làm, và mỗi hecta đất nông nghiệp bỏ thu hút sẽ làm nảy sinh một vấn đề của 13 lao động ở nông thôn. Việc thu hút đầu tư nông nghiệp trong 5 năm (2003 - 2008) đã tạo ra thêm 627.000 hộ gia đình với khoảng 950.000 lao động và 2,5 triệu nhân khẩu nông nghiệp (3). Có tới 67% số lao động nông nghiệp bỏ thu hút đầu tư và giới trẻ ngày càng rời bỏ sản xuất nông nghiệp; 13% chuyển sang nghề mới và khoảng 20% không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định (4). Việc làm và thu nhập của các hộ nông nghiệp chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp (chiếm tới 60%) là một tổng thể rất nặng nề nhất sau khi thu hút đầu tư và gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm mới. 53% số hộ có thu nhập giảm so với trước khi bỏ thu hút đầu tư, chỉ có 13% số hộ có thu nhập tăng hơn trước (5).

Thách thức thứ ba là sức cạnh tranh thấp, mức độ cạnh tranh gia tăng, nhiều lao động nông nghiệp trước đây có mặt việc làm. Với các nước của nền nông nghiệp Việt Nam sản xuất nhỏ lẻ lại hầu mang tính truyền thống của nền văn minh trồng lúa nước, người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn không thể nào tạo ra sự đổi mới và trình độ kinh tế trình độ chuyển đổi kỹ thuật. Theo báo cáo mới đây

của Bộ LĐ-TB&XH: Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề hiện nay mới đạt 18,7%, con số rất thấp so với bình quân chung của các nước (25%). Lao động nông thôn qua đào tạo nghề có sự chênh lệch lớn giữa các vùng kinh tế. Nông nghiệp sông Hồng: 19,4%; Nông nghiệp sông Cửu Long 17,9%; trong khi ở vùng Tây Bắc chỉ có 8,3%. Mặc dù có sự đầu tư nghề ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, xa còn mỏng, quy mô đào tạo nhỏ. Qua thống kê ở cơ sở nên nay có 253 huyện chưa có trung tâm dạy nghề và có khoảng 31% phòng học, 20,7% nhà xưởng thích hợp của các cơ sở dạy nghề và nhà trường, nhà cấp 4... (6)

Do vậy, hội nhập kinh tế quốc tế với một môi trường cạnh tranh mang tính toàn cầu. Việt Nam gia nhập WTO, hiện nay cũng có nghĩa là mỗi tầng lớp nhân dân lao động, mỗi thành phần kinh tế đều phải chấp nhận sự cạnh tranh trong một môi trường ngày càng thay đổi. Hình ảnh của một nền nông nghiệp mạnh mẽ, mới mẻ mang tính truyền thống sẽ dần thu hẹp nếu không cải thiện cho mô hình sản xuất lớn - sản xuất hàng hóa này. Lực lượng lao động mới chung ta yếu và dốt, trong nội lực lao động trong nông nghiệp sẽ là chủ yếu. Nhiều nhà sản xuất lao động dốt trong nông nghiệp thông thường ở lứa tuổi trên 30, không khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại của các ngành nghề.

Trước những thách thức nội việc tìm ra hướng đi xã hội quyết việc làm cho lao động nông thôn là một vấn đề có tính cấp thiết đối với chúng ta phải thúc đẩy nông nghiệp có hạ tầng nhiều giải pháp khác nhau, nhưng trong nội theo chúng ta thì cần tập trung vào thúc đẩy có hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao chất lượng lao động, đây là một hướng quan trọng xã hội quyết việc làm cho lao động ở nông thôn hiện nay.

Theo số liệu thống kê hiện nay chúng ta có khoảng 500.000 lao động Việt Nam đang làm việc trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới (7). Riêng năm 2009 chúng ta đã có 1 triệu người làm việc ở nước ngoài, gần 75.000 lao động,

năm 83% kế hoạch năm. Năm 2010, nhu cầu tuyển dụng ô tô taxi các hãng taxi, song các hãng taxi đưa 85.000 lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc là một áp lực không nhỏ. Thị trường chủ yếu của Việt Nam như: Malaysia, Hàn Quốc, Đài Loan vẫn giảm từ 30% - 80% số lao động trong năm 2009 sẽ là một thách thức. Trong số 170 doanh nghiệp XKLN, chỉ còn khoảng 60 doanh nghiệp bù thu hồi giá trị phép hoặc trả lại chức năng XKLN do hoạt động không hiệu quả. Đây cũng chính là cơ hội cho các doanh nghiệp mạnh duy trì năng lực, môi trường thị trường, chuẩn hóa tiêu chuẩn năm tiếp theo mới giỏi, quản lý không bị "nặng nề" trong thị trường hỗn loạn về phí dịch vụ (8). Cùng với nội dung lao động ô tô taxi thông tin mới, thiếu thông tin và kém hiểu biết. Nội lực những thách thức lớn cho vấn đề xuất khẩu lao động nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

Nếu giải quyết vấn đề này, chúng ta cần tập trung vào việc hiện tại việc thông tin, tuyển dụng và hoạt động xuất khẩu lao động nên người lao động ô tô taxi thông tin, giúp họ nhận thức và hình thành nên ý thức về cơ hội cũng như những khó khăn, thách thức trong xuất khẩu lao động; Thành lập và phát huy vai trò của quy định đúng để giúp nội lực lao động nông thôn tham gia xuất khẩu lao động. Bằng hình thức này, người lao động ô tô taxi thông tin mới nên biết lao động nghe mỗi cơ hội tham gia xuất khẩu lao động. Các quy định đúng có thể là ngân sách của Chính phủ ngân sách của các nhà phòng hoặc do những người dân xuất khẩu lao động lập ra nhằm giúp nội lực lao động tham gia xuất khẩu lao động; Phát huy tinh thần đồng đội, đồng hành và giúp đỡ lẫn nhau giữa những người lao động ô tô taxi thông tin trong hoạt động xuất khẩu lao động; Thành lập các cơ quan tổ chức miễn phí giúp nội lực lao động ô tô taxi thông tin về thủ tục hành chính và thủ tục tại chính khi tham gia hoạt động xuất khẩu lao động, đặc biệt tình trạng bị lừa bịp và phải chi phí quá cao nên tham gia xuất khẩu lao động.

Hai là môi trường các hình thức, cơ sở nên năm tiếp theo cho lao động nông thôn.

Trước yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, Năm, Nhà nước ta có kế hoạch trong giai đoạn 2011-2015, sẽ năm tiếp theo cho 5,2 triệu lao động nông thôn, trong nội dung tiếp theo cho khoảng 4,7 triệu nông dân và năm tiếp theo khoảng 70% hoặc việc sau khi học nghề hoặc tiếp theo làm, còn lại là 500.000 lao động cần bồi dưỡng các giai đoạn 2016-2020, năm tiếp theo cho 6 triệu lao động nông thôn, trong nội dung 5,5 triệu người lao động dân (năm tiếp theo khoảng 80% sau học nghề hoặc tiếp theo làm) và 500.000 lao động cần bồi dưỡng các (9).

Lao động nông thôn không chỉ cần có trình độ chuyên môn và cấp nhận kiến thức, ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp nông thôn nên năm tiếp theo như cần phải trình độ kinh tế của năm nước mà còn phải có các kiến thức xã hội, giao tiếp công nghệ, phát triển bản thân nên có nội dung các phong làm việc nghiêm túc, tuân thủ kỷ luật lao động và có tinh thần nông thôn khi làm việc ô tô taxi có môi trường nông thôn. Do vậy cần năm mạnh xã hội hóa và năm tiếp theo cho nông dân; ưu tiên năm tiếp theo cho những người nông dân bù thu hồi năm tiếp theo nghiệp nên chuyển sang năm tiếp theo nghiệp, nội lực.

Ba là năm mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa lớn.

Nếu thực hiện tốt vấn đề này cần tập trung các năm làm tốt công tác quy hoạch, tổ chức lại sản xuất phù hợp với nội lực kiến thức của từng vùng, nhà phòng; bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng ổn định diện tích lúa và năm tiếp theo an ninh lương thực và phục vụ xuất khẩu; hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyển canh lúa chất lượng cao, vùng chuyển canh cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản, hình thành các trang trại chăn nuôi tập trung, an toàn dịch bệnh. Khuyến khích các thành phần kinh tế năm tiếp theo phát triển công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề ô tô taxi thông tin gắn với sử dụng nguyên liệu và thu hút nhiều lao động tại chỗ nhằm thực hiện năm chuyển dịch cơ cấu kinh tế cơ

cau lao nông nông thôn.

Tiếp tục đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân tham gia phát triển các loại hình hợp tác sản xuất kinh doanh; xây dựng mô hình doanh nghiệp nông nghiệp thích hợp gắn với liên kết hoặc tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, tạo điều kiện mở rộng công nghiệp và phục vụ nông nghiệp. Tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn và tiêu thụ nông sản; khuyến khích mở rộng các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hóa; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, nhất là các hợp tác xã tổ hợp, trang trại. Tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, khuyến ngư... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa, góp phần nâng cao thu nhập của người dân.

Đón lại cái tiến và đổi mới công nghệ nông thôn, sẽ dùng và quản lý vốn đầu tư. Một mặt tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách nhưng chủ yếu cho kết cấu hạ tầng cho nông nghiệp nông thôn. Có cơ chế và chính sách phù hợp nhờ chính sách miễn giảm thuế chính sách tín dụng..., nên kêu gọi khuyến khích đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau vào nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là nguồn vốn FDI và nguồn vốn quan trọng nữa thực này sẽ phát triển và chuyển giao công

nghe trong ngành nông - lâm - thủy sản. Nông thôn, thực này sẽ hoạt động của hệ thống tài chính ngân hàng và khu vực thị trường nông thôn, nội ty sẽ rủi ro cao. Tạo ra những thuận lợi nhất để nông dân có thể tiếp cận với các nguồn tài chính. Nâng nhanh việc cải thiện hình thành thị trường vốn và vận hành tốt loại thị trường này nhằm nhanh chóng huy động vốn và di chuyển vốn để đang giữa các khu vực, các ngành kinh tế từ nội địa vốn cho khu vực nông thôn. Tăng nguồn vốn trung hạn và dài hạn hỗ trợ cho nhân dân, đặc biệt với nông dân trong quá trình tạo việc làm và chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở nông thôn.

Ngoài ra, cần đầu tư nhiều hơn cả về cải tiến kỹ thuật lẫn đầu tư vật chất để công tác chuyển giao kỹ thuật tới người nông dân đạt hiệu quả cao nhất. Bên cạnh nội dung chính sách quy hoạch hợp lý về cây, con giống và tạo điều kiện thị trường nông sản hàng hóa có giải pháp trên khắp khu vực nông thôn. Nói với vùng sâu, vùng xa Nhà nước nên có chính sách thu mua hợp lý tránh tình trạng thay đổi cây trồng, vật nuôi một cách đột ngột, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của người lao động. Đặc biệt, nội dung thị trường cây công nghiệp và cây ăn quả thật thông minh cần phải hoàn thiện, vật... Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình hai tầng cơ sở ở nông thôn nhờ giao thông nông thôn, thủy lợi với mức tiêu tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho người dân.

